TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện T
Tỉnh L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số: 17/2019/HSST
Ngày: 01/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tô Thành Dương.

Bà Nguyễn Thị Duyên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Ông Trần Văn Tý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/10/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/TLST - HS ngày 10/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS, ngày 12/9/2019 đối với bị cáo đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Kim N (Tom)**, sinh năm: 1982, tại L.

- Nơi ĐKTT và chỗ ở: khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh L; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kim S và bà Công Tôn Nữ Như M; bản thân có vợ tên Cao Thị Ngọc Hồ; có 01 con sinh năm 2016. tiền sự: ngày 15/8/2018 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: Ngày 20/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong án xử phạt tù ngày 20/7/2017; bi cáo bị tạm giữ ngày 21/6/2019, tạm giam ngày 26/6/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

-**Bị hại**: Huỳnh Văn Tiến, sinh năm: 1963 (vắng mặt có đơn ngày 16/9/2019).

Cư trú: ấp Tân Chánh B, xã Nhơn Ninh, huyện T, tỉnh L.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Châu Thị Kim Tài, sinh năm: 1994 (vắng mặt có đơn ngày 12/9/2019).

Cư trú: khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

2/ Lê Kim Sinh, sinh năm: 1952 (có mặt).

Cư trú: khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 21/6/2019, Lê Kim N điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Neva, biển số 62M2-2813 lưu thông trên các tuyến đường thuộc huyện T, tỉnh L mục đích tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm cắp. Khoảng 08 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô lưu thông trên tuyến Quốc lộ N2 thuộc ấp Tân Chánh B, xã Nhơn Ninh, huyện T, tỉnh L. N quan sát xung quanh thì nhìn thấy phía hông bên phải nhà của ông Huỳnh Văn Tiến có để 01 (một) máy xăng Honda, loại 5.5Hp được gắn trên dàn sắt xy có chân vịt 03 cánh bằng kim loại không có người trông giữ. N đậu xe trước cửa nhà ông Tiến, quay đầu xe ra hướng Quốc lộ N2 một mình đưa đầu máy và dàn sắt xy có chân vịt 03 cánh lên xe để phía sau yên xe. Sau đó, điều khiển xe mô tô chở tài sản trộm được chạy đến khu vực dưới chân cầu Kênh 12 đoạn thuộc khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh L hỏi bán cho bà Châu Thị Kim Tài với giá 700.000đ, bà Tài đồng ý mua và giao tiền cho N xong, lúc này N bị Công an thị trấn T mời về trụ sở làm việc. Qua điều tra N tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên và giao nộp tài sản vừa trộm cắp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) máy xăng hiệu HONDA đã qua sử dụng, 01 (một) dàn sắt xy bằng kim loại dài 3.3m, 01 (một) chân vịt ba cánh bằng kim loại đường kính 22cm tài sản trên trị giá 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhìn nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTT, ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ N quan điểm truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Kim N từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vật chứng:

- 01 (một) máy nổ hiệu Honda và 01 (một) dàn sắt xi bằng kim loại dài 3.3m có gắn "chân vịt" ba cánh bằng kim loại đường kính 22cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho ông Huỳnh Văn Tiến là phù hợp, nên không đề cập.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Neva màu đỏ-đen-trắng biển số: 62M2-2813. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho ông Lê Kim Sinh là phù hợp, nên không đề cập.

- Tiền Việt Nam 700.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho bà Châu Thị Kim Tài là phù hợp, nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: do không có ai yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo trong lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và gửi lời xin lỗi đến bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 8 giờ 00 phút, ngày 21/6/2019 lợi dụng sự sơ hở của ông Huỳnh Văn Tiến, bị cáo thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) máy xăng nhãn hiệu Honda loại 5,5Hp được đặt trên dàn sắt xy có gắn chân vịt 3 cánh được để phía bên hông phải nhà của ông Tiến. Tài sản bị cáo lấy trộm được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T định giá là 1.250.000đ, tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000đ, nhưng bị cáo có một tiền án là ngày 20/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/7/2017, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 21/6/2019 là chưa quá 02 năm, đồng thời bị cáo cũng chưa nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 350.000đ và tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo như nội dung của bản án hình sự sơ thẩm số 02/2017/HSST, ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh L, do đó bị cáo chưa được xóa án tích, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự. Nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình với bị cáo: bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra xét thấy tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi hoàn trả cho người bị hại, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân bị cáo có 01 tiền sự: ngày 15/8/2018 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn không nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về tang vật thu giữ: 01 (một) máy nổ hiệu Honda và 01 (một) dàn sắt xi bằng kim loại dài 3.3m có gắn "chân vịt" ba cánh bằng kim loại đường kính 22cm, tất cả đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Huỳnh Văn Tiến; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Neva màu đỏ-đen-trắng biển số: 62M2-2813 là tài sản của ông Lê Kim Sinh, do bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nhưng ông Sinh không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông Sinh; Tiền Việt Nam 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) gồm 01tờ mệnh giá 500.000đ và 01 tờ mệnh giá 200.000đ là tài sản của bà Châu Thị Kim Tài mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nhưng bà Tài không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại số tiền trên cho bà Tài. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Tiến vắng mặt, nhưng xét thấy tài sản bị cáo chiếm đoạt cơ quan điều trả đã hoàn trả cho ông Tiến và lời khai của ông Tiến tại cơ quan điều tra thể hiện là không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Kim N (Tom) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Lê Kim N (Tom) 01 (một) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày 21/6/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (01/10/2019) để bảo đảm việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh L;*
-*VKSND huyện T;*
-*CA huyện T;*
-*THA huyện T;*
-*Bị cáo;*
-*Lưu hồ sơ;*
-*Lưu án văn.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN T
TỈNH L

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

T, ngày 01 tháng 10 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 01 tháng 10 năm 2019.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các Hội thẩm: Ông Tô Thành Dương.

Bà Nguyễn Thị Duyên.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLHS-ST, ngày 10/9/2019 đối với bị cáo: Lê Kim N, sinh năm: 1982, tại L.

Căn cứ vào Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh:

Bị cáo Lê Kim N (Tom) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Lê Kim N (Tom) 01 (một) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày 21/6/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (01/10/2019) để bảo đảm kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 10 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ**

TÔ THÀNH DƯƠNG **NGUYỄN THỊ DUYÊN** **NGUYỄN ĐỨC BẢO**